

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 97/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 1988

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 97/HĐBT NGÀY 1-6-1988
QUY ĐỊNH NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY
BỘ KINH TẾ ĐỐI NGOẠI.
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 66-NQ/HĐNN ngày 24-3-1988 của Hội đồng Nhà nước phê chuẩn việc thành lập Bộ Kinh tế đối ngoại;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kinh tế đối ngoại.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Bộ Kinh tế đối ngoại là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng có chức năng quản lý thống nhất các hoạt động kinh tế đối ngoại trong cả nước theo đường lối, chính sách của Đảng, quy hoạch, kế hoạch và pháp luật của Nhà nước nhằm bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của Hội đồng Bộ trưởng, đồng thời bảo đảm phát huy tính năng động của các ngành, các địa phương và quyền tự chủ của các tổ chức kinh tế nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, bảo vệ lợi ích của đất nước, phù hợp với pháp luật của nước ta và pháp luật quốc tế.

Điều 2. Bộ Kinh tế đối ngoại có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành liên quan, nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định chiến lược, chương trình, mục tiêu, quy hoạch và kế hoạch về hoạt động kinh tế đối ngoại, phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước.

Nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành các chính sách, pháp luật, cơ chế quản lý các hoạt động kinh tế đối ngoại; ban hành theo thẩm quyền được giao các chế độ, thể lệ nhằm cụ thể hoá và thực hiện các chính sách, pháp luật, cơ chế quản lý đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Giúp Hội đồng Bộ trưởng chuẩn bị hoặc phối hợp với các ngành chuẩn bị nội dung hoạt động của ta tại Hội đồng Tương trợ kinh tế, các Phân ban trong các Ủy ban Hợp tác liên

Chính phủ và các tổ chức kinh tế khác. Đồng thời tổ chức sự phối hợp theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả hoạt động của các ngành, các địa phương để thực hiện các Hiệp định đã ký kết hay nghị quyết các cuộc hội nghị nói trên theo sự chỉ đạo của các Chủ tịch Phân ban liên Chính phủ.

3. Nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định việc gia nhập các công ước quốc tế liên quan đến hoạt động kinh tế đối ngoại.

Với sự thoả thuận của Bộ Ngoại giao, cho phép và giám sát các tổ chức Việt Nam tham gia các tổ chức kinh tế - nghiệp vụ phi Chính phủ.

4. Giúp Hội đồng Bộ trưởng hoặc theo sự uỷ nhiệm của Hội đồng Bộ trưởng tiến hành các cuộc đàm phán cấp Chính phủ về hợp tác kinh tế và thương mại với nước ngoài; giúp Hội đồng Bộ trưởng tổ chức thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết.

Hướng dẫn các ngành, các địa phương, các tổ chức kinh tế đã được quyền quan hệ kinh tế với nước ngoài trong việc tiến hành các cuộc đàm phán, ký kết về kinh tế, thương mại với nước ngoài.

5. Thực hiện chức năng của cơ quan Nhà nước quản lý đầu tư nước ngoài của Chính phủ theo Luật đầu tư.

Nghiên cứu, thẩm tra đề trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xét duyệt các chương trình, dự án quan trọng về đầu tư, hợp tác với nước ngoài thuộc thẩm quyền của Hội đồng Bộ trưởng.

Tiếp nhận đơn xin đầu tư của các tổ chức kinh tế nước ngoài vào Việt Nam. Hướng dẫn, tham gia ý kiến và tổ chức đăng ký, theo dõi các chương trình hoặc dự án đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam thuộc thẩm quyền xét duyệt của các Bộ, Uỷ ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và các tổ chức kinh tế. Cấp giấy phép đầu tư cho những dự án đầu tư đã được xét duyệt. Tổ chức đăng ký và theo dõi chung việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư hợp tác với nước ngoài do các tổ chức của phía Việt Nam đã cho phép.

6. Xét duyệt hạn ngạch và cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá theo kế hoạch (trừ hàng phi mậu dịch); xét và cấp giấy phép cho các tổ chức kinh tế Việt Nam có đủ điều kiện được quyền trực tiếp xuất nhập khẩu; xét và đề nghị Hội đồng Bộ trưởng cho phép các tổ chức kinh tế Việt Nam được cử đại diện hoặc lập công ty ở nước ngoài và các tổ chức, tư nhân nước ngoài lập đại diện, công ty tại Việt Nam.